

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐ-ST, ngày 7/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Mai Văn D, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ số 268 ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:* Vào năm 1995 bà và ông D có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện của hai bên nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm, tính tình không còn hợp nhau. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn lại được vì bà không còn tình cảm với ông D nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông D. Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Hữu N, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành

và có gia đình riêng. Về tài sản chung thì bà và ông D đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không nợ ai tài sản gì.

- Đối với bị đơn ông Mai Văn D thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX cho bà H được ly hôn với ông D. Về con chung là cháu Mai Hữu N, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.. Về tài sản chung, nợ chung, không có yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Mai Văn D tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng ông bà không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi đám cưới thì vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống không hạnh phúc, lý do là bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vì vậy bà H mới yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông D.

Hội đồng xét xử xét thấy, do ông D và bà H không có đăng ký kết hôn và nay xảy ra tranh chấp thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình quy định “nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Nay bà H có đơn không công nhận là vợ chồng với ông D, theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15, 16 của luật này*”.

Như vậy, căn cứ theo quy định trên thì về quan hệ hôn nhân, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Mai Văn D và bà Nguyễn Thị Diệu H.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống ông D và bà H có 01 con chung là cháu Mai Hữu N, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia xong và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- *Về nợ chung*: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Tuyên bố quan hệ giữa ông Mai Văn D và bà Nguyễn Thị Diệu H không phải là vợ chồng.

- *Về con chung*: Con chung là cháu Mai Hữu Nghị, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005578, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 05 năm 2020.

Tại: Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám
2. Ông Bùi Anh Đức

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số : 50/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình ”giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Dương Thị Út, sinh năm 1975(Có mặt)

* ***Bi đơn:*** Ông Lê Văn Đào, sinh năm 1973 (Có mặt).

* Con chung trên 7 tuổi: Cháu Lê Thị Cẩm Tú, sinh ngày 20/10/2006.

Cùng địa chỉ: Số 45 ấp Hòa Phương, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, HĐXX biểu quyết 3/3 thống nhất với các nội dung phán quyết sau đây:

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Tuyên xử:

- ***Về hôn nhân:*** Tuyên bố quan hệ giữa ông Lê Văn Đào và bà Dương Thị Út không phải là vợ chồng.

- ***Về con chung:*** Bà Út được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung cháu Lê Thị Cẩm Tú, sinh ngày 20/10/2006 đến tuổi trưởng thành, ông Đào không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con cho ông Đào không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia xong và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Dương Thị Út phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0000195, ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà Út đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 05 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tám Bùi Anh Đức

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Lý Thị Đào
Hải**

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;

tòa

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;

- Chi cục THADS huyện MX;

- Tòa án tỉnh ST;

- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Lý Thị Đào
Hải**

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;

tòa

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;

- Chi cục THADS huyện MX;

- Phòng GDKT.TATST

- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Đồng

Lâm Thị Tám

Mai Thị Dương Hải

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 04 tháng 03 năm 2015

BIÊN BẢN HỘI Ý

* Về vụ án: “Tranh chấp xin ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Mỹ Hương**.

- Bị đơn: Ông **Đinh Hoàng Duy**.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Dương Hải**.

* Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Kim Sách**

2- Ông **Nguyễn Hoàng Khanh**

Sau khi kiểm tra sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị Mỹ Hương có mặt còn bị đơn ông Đinh Hoàng Duy vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi hội ý, HĐXX thống nhất 3/3 ý kiến: Căn cứ vào khoản 1 Điều 199 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định hoãn phiên tòa do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa: Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 18/3/2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Biên bản làm xong, đã đọc lại cho các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân
phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa

Nguyễn Hoàng Khanh

Kim Sách

Mai Thị Dương Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Chí Bửu